

TUẦN XX

TUẦN XX

MÙA THƯỜNG NIÊN NĂM C

CHỨA NHẬT

THỨ HAI (Đức Mẹ Lên Trời)

THỨ BA

THỨ TƯ

THỨ NĂM

THỨ SÁU

THỨ BẢY

CHÚA NHẬT

BÌNH AN CHỈ CÓ ĐƯỢC KHI SỐNG THEO LỜI CHÚA

(Gr 38:4-6.8-10; Hr 12:1-4; Lc 12:49-53)

Lời Chúa tuần này mời gọi chúng ta suy gẫm về ơn gọi và số phận bị chống đối của những người được mời gọi làm ngôn sứ. Trong bài đọc 1, chúng ta thấy Giêrêmia bị các thủ lãnh trong dân Israel giết chết: “Xin ngài cho giết Giêrêmia đi, vì những luận điệu của ông ta đã làm nản lòng các binh sĩ còn lại trong thành này, cũng như toàn dân. Thật vậy, con người ấy chẳng mưu hoà bình cho dân này, mà chỉ gây tai hoạ” (Gr 38:4). Họ lên án Giêrêmia vì ông “chẳng mưu hoà bình. Điều này chính là điều Chúa Giêsu nói cho các môn đệ về “sứ mệnh” của Ngài trong bài Tin Mừng hôm nay.

Ngôn sứ luôn bị chống đối. Họ bị chống đối vì họ nói lời Thiên Chúa. Nếu Giêrêmia chạy theo những người thời đó, nghĩ và nói như họ, thì ông đã không bị chống đối. Ông bị chống đối và bị hành hạ vì danh Đức Chúa: Ông đã bị bỏ xuống một cái hầm nước. Tuy nhiên, Đức Chúa luôn giải cứu những người Ngài chọn để làm ngôn sứ cho Ngài. Đức Chúa đã sai ông Evét Meléc đến xin vua Xítkiyahuh thả Giêrêmia. Cũng giống như ngôn sứ Giêrêmia, nếu chúng ta bị chống đối vì danh Chúa, chúng ta thật hạnh phúc vì Đức Chúa sẽ giải thoát chúng ta. Nhưng nếu chúng ta bị chống đối vì danh riêng của mình, thì khổn cho chúng ta vì ta không thể tự giải thoát chính mình. Chúng ta sẽ không bao giờ rửa sạch những vết bẩn mà mình tạo ra. Chỉ khi trở về với Chúa, những vết bẩn sẽ được rửa sạch. Đề tài chống đối cũng được tìm thấy trong bài Tin Mừng hôm nay.

Chúng ta chỉ hiểu được bài Tin Mừng hôm nay khi chúng ta đặt bài Tin Mừng vào bối cảnh cụ thể: Chúa Giêsu nói với các môn đệ về những chống đối đến từ bên trong và bên ngoài mà họ sẽ phải đối diện. Trong đoạn Tin Mừng hôm nay, sau khi đưa chúng ta về với Lc 3:16, thánh sử đưa ra lý do tại sao Chúa Giêsu, các môn đệ bị chống đối và sự chống đối xảy ra bên trong Giáo Hội. Lý do đó là: “Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy đã bùng lên! Thầy còn một phép rửa phải chịu, và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất! (Lc 12:49-50). Khi sử dụng hình ảnh “lửa,” Chúa Giêsu ám chỉ đến sứ điệp Tin Mừng Ngài mang đến tự bản chất là để thanh luyện và giúp con người phân biệt thật giả. Chi tiết này rất quan trọng khi chúng ta lắng nghe lời Chúa. Mỗi lần lắng nghe lời Chúa, cuộc sống chúng ta phải trở nên ngày càng được thanh luyện, tức là ngày càng trở nên thánh thiện hơn, tốt hơn. Hơn nữa, lời Chúa là tiêu chuẩn để giúp chúng ta biện phân những hành động [thái độ, lối sống] đúng, khỏi hành động [thái độ, lối sống] giả tạo. Chúa Giêsu muốn cho lửa này cháy lên trên thế giới qua chính cuộc sống mỗi người chúng ta. Chúng ta có cộng tác với Ngài để cho lửa tình yêu, lửa thanh luyện, lửa bình an, lửa tha thứ bùng lên mãnh liệt không? Để đạt được điều này, chúng ta phải như Chúa Giêsu, sẵn sàng “chịu một phép rửa.” Hình ảnh phép rửa ở đây ám chỉ việc “vâng phục thánh ý Thiên Chúa.” Thật vậy, Chúa Giêsu đã vâng phục thánh ý Chúa Cha và hành trình lên Giêrusalem cho cuộc “vượt qua” của Ngài (x. Lc 9:31). Hành trình mà Ngài sẽ phải đối diện với nhiều chống đối. Hành trình [“phép rửa”] này cũng là hành trình [phép rửa] các môn đệ và mỗi người chúng ta phải thực hiện hầu hoàn thành thánh ý Thiên Chúa cho cuộc đời mỗi người chúng ta.

Khi đã nêu lý do tại sao Ngài bị chống đối và các môn đệ cũng sẽ bị chống đối từ bên ngoài, Chúa Giêsu khuyến cáo các môn đệ về sự chống đối đến từ bên trong mà họ sẽ đối diện. Như chúng ta

biết, nhiều người thắc mắc và thấy khó giải thích câu nói sau của Chúa Giêsu: “Anh em tưởng rằng Thầy đến để ban hoà bình cho trái đất sao? Thầy bảo cho anh em biết: không phải thế đâu, nhưng là đem sự chia rẽ” (Lc 12:51). Tại sao Chúa Giêsu lại mang sự chia rẽ? Ngài phải là sứ giả của bình an vì đó là sứ điệp trong đêm Ngài sinh ra các thiên thần hát mừng. Chúng ta chỉ hiểu những lời này của Chúa Giêsu chỉ khi chúng ta đặt nó trong bối cảnh của sứ điệp Tin Mừng mà Chúa Giêsu đem đến, đó là sứ điệp của sự thanh luyện và phân biệt thật với giả dối. Những điều này cần thiết trong bối cảnh nội tại của Giáo Hội và gia đình hơn. Theo các học giả Kinh Thánh, chúng ta phải đọc những lời này với cấu trúc ngữ văn của Lc 2:34-35. Một cách cụ thể hơn, nếu đọc những lời này trong tương quan với Lc 2:34-35, chúng ta sẽ biết rằng bình an không thể có được nếu chúng ta lười lòng Chúa theo ý riêng của mình. Ngay cả trong những tình huống bất ổn, Luca trình bày một Chúa Giêsu luôn mời gọi chúng ta tha thứ và hoà giải (x. Lc 9:51-56) và yêu kẻ thù (x. Lc 6:27-36).

Làm thế nào để đối diện với chống đối vì danh Chúa? Hay đúng hơn, chúng ta cần có thái độ nào khi bị chống đối vì danh Chúa? Câu hỏi này được tác giả thư gửi tín hữu Do Thái trả lời trong bài đọc 2. Tác giả khuyên các tín hữu Do Thái rằng: “Thưa anh em, phần chúng ta, được ngàn ấy nhân chúng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mắt hướng về Đức Giêsu là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin” (Dt 12:1-2). Trong những lời này, tác giả đưa ra cho chúng ta ba thái độ cần thiết, đó là (1) cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi,” (2) “kiên trì chạy trong cuộc đua [đức tin], (3) “mắt hướng về Đức Giêsu.” Thật vậy, khi bị chống đối, chúng ta thường dễ để cho mình bị đè nặng bởi ghen ghét và hận thù. Thánh Phaolô mời gọi chúng ta nhìn lên Đức Kitô để học biết “khuớc từ niềm vui dành cho mình, mà cam chịu khổ hình thập giá, chẳng nề chi ô nhục” (Dt 12:2). Theo Thánh Phaolô, mỗi khi bị chống đối, nếu chúng ta biết tưởng nhớ đến Đức Kitô, chúng ta “sẽ khỏi sờn lòng nản chí...trong cuộc chiến đấu với tội lỗi” (Dt 12:4). Vì khi chiêm ngắm Chúa Giêsu, chúng ta nhận ra rằng, chúng ta chưa chống trả tội lỗi đến mức đổ máu như Ngài đã làm. Khi nhận ra được điều đó, chúng ta sẽ dễ dàng đón nhận những chống đối qua việc chống trả những cảm xúc khó chịu và thù ghét nổi lên trong lòng chúng ta.

THỨ HAI

THIÊN CHÚA ĐÃ LÀM CHO TÔI MỌI ĐIỀU CAO CẢ

Đức Mẹ Lên Trời

(Kh 11:19a; 12:1-6a.10ab; 1 Cr 15:20-27; Lc 1:39-56)

Hôm nay, chúng ta cùng với Giáo Hội mừng kính trọng thể Lễ Mẹ Lên Trời. Đây là một trong bốn tín điều về Đức Mẹ [Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Đồng Trinh Trọn Đời, Mẹ Vô Nhiễm, và Mẹ Lên Trời]. Tín điều này là tín điều mới nhất về Đức Mẹ được công bố năm 1950 bởi Đức Thánh Cha Piô XII. Mừng trọng thể Lễ Mẹ lên trời, chúng ta tự hỏi: Lễ này có ý nghĩa gì với chúng ta? Qua tín điều Mẹ Lên Trời, Giáo Hội muốn nói với chúng ta điều gì? Chúng ta hãy để lời Chúa hướng dẫn chúng ta.

Bài đọc 1, trích từ sách Khải Huyền, trình thuật cho chúng ta về điềm lớn “xuất hiện trên trời” (Kh 12:1). Đây là ý nghĩa đầu tiên của lễ trọng hôm nay, đó là hướng lòng chúng ta về những thực tại trên trời. Nói cách khác, tín điều Mẹ Lên Trời mời gọi chúng ta ý thức về quê hương thật của chúng ta là nước trời. Theo các học giả Kinh Thánh, đoạn trích hôm nay không phải là một bài thống nhất, nhưng được xây dựng trên hai câu chuyện từ hai nguồn khác nhau: một câu chuyện mô tả sự đối kháng giữa người phụ nữ với đứa con và con rồng [phản chiếu trong câu 1-6 và 13-17] và một trình thuật vẽ lên một cuộc chiến trên trời (x. câu 7-9). Có thể những nguồn này được tạo ra bởi những Kitô hữu không phải là người Do Thái và Thánh Gioan biên soạn lại và thêm vào những phần cần thiết để chuyển tải sứ điệp ngài muốn nhắm đến bao gồm bài ca trong câu 10-12.

Chi tiết liên quan đến thánh lễ ngày hôm nay là: “Một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao” (Kh 12:1). Những đặc tính được gán cho người phụ nữ thường được sử dụng để gán cho những vị thần nữ trong truyền thuyết thời cổ [nhất là trong truyền thuyết Hy Lạp]. Chân tính của người phụ nữ trong đoạn trích này thường được tranh luận gay gắt. Lối giải thích truyền thống của người công giáo Rôma là đồng hoá người phụ nữ này với Mẹ Maria, Mẹ Chúa Giêsu, và cũng là Eva mới. Những lối giải thích khác đề nghị rằng, người nữ là hình ảnh của Giêrusalem trên trời, là sự khôn ngoan được cá vị hoá, hoặc là hình ảnh của Giáo Hội. Nhưng theo nguồn mà từ đó bản văn được xây dựng trên, thì người phụ nữ chính là dân Israel được cá vị hoá, người “đang kêu la đau đớn và quần quai vì sắp sinh con” (Kh 12:2) là hình ảnh của những nỗi “khốn khổ” phải chịu trước khi Đấng Cứu Thế xuất hiện. Các nhà chú giải Kinh Thánh cho rằng, trong hình thức hiện tại của chương 12, người phụ nữ là Israel trên trời, là hiền thê của Thiên Chúa. Vì Thánh Gioan áp dụng từ “Dân Do Thái” cho các tín hữu (x. Kh 2:9; 3:9), nên thánh sử không phân biệt giữa dân Israel và Giáo Hội. Vì vậy, hình ảnh người phụ nữ trong đoạn trích này là Giáo Hội, trong đó Mẹ Maria là một thành phần, là kiểu mẫu và cũng là Mẹ.

Khi Giáo Hội trích đoạn sách Khải Huyền để đọc trong thánh lễ hôm nay, Giáo Hội muốn giải thích hình ảnh người phụ nữ trong đoạn trích theo truyền thống, đó là Mẹ Maria. Mẹ là người cùng với Giáo Hội chống lại thế lực ma quỷ được diễn tả trong hình con Mãng Xà. Mẹ chiến đấu để bảo vệ những người con của Mẹ cho đến khi các con của Mẹ được đưa “ngay lên Thiên Chúa, lên tận Ngai của Người” (Kh 12:5). Đây là ý nghĩa thứ hai mà chúng ta có thể rút ra trong thánh lễ hôm nay, đó là Mẹ luôn đồng hành với chúng ta trong cuộc chiến chống lại quyền lực ma quỷ. Mẹ luôn bảo vệ, phù hộ chúng ta trên từng bước đường dương thế hầu đưa chúng ta về quê trời, về với Thiên Chúa, nơi Mẹ đang chờ đợi chúng ta.

Về phần mình, Thánh Phaolô trong bài đọc 2 trình bày cho chúng ta ý nghĩa của thánh lễ hôm nay trong những lời tuyệt hảo sau: “Thưa anh em, Đức Kitô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu. Vì nếu tại một người mà nhân loại phải chết, thì cũng nhờ một người mà kẻ chết được sống lại” (1 Cr 15:20-21). Trong những lời này Thánh Phaolô cho biết, tín điều Mẹ lên trời chỉ được hiểu cách trọn vẹn trong ánh sáng của màu nhiệm vượt qua của Chúa Giêsu. Trong Chúa Giêsu, tất cả chúng ta đều chết với Ngài và trong sự phục sinh của Ngài, chúng ta được trỗi dậy trong vinh quang với Ngài. Mẹ Maria được chia sẻ cách chặt chẽ nhất trong màu nhiệm vượt qua của Chúa Giêsu, nên Mẹ được đặc ân chia sẻ trong vinh quang của Ngài qua việc được đưa lên trời cả hồn lẫn xác.

Thánh Luca trình bày Mẹ Maria như người phụ nữ “vội vã đi đến miền núi.” Những lời này mang tính hình tượng. Núi trong truyền thống Kinh Thánh là biểu tượng cho sự hiện diện của Thiên Chúa. Nhìn từ khía cạnh này, khi Mẹ Maria vội vã đi lên miền núi đồng nghĩa với việc Mẹ vội vã đi trong sự hiện diện của Thiên Chúa để thăm bà Êlisabét. Khi đọc đoạn Tin Mừng này, chúng ta cần lưu ý rằng: chúng ta sẽ không hiểu được ý định của Thánh Luca nếu chúng ta chỉ phóng đại hành động thăm viếng của Mẹ Maria như là mối quan tâm mang tính bác ái và xã hội. Nếu Thánh Luca có ý định trình bày Mẹ Maria như là mẫu gương của đức ái, thì thánh sử đã không viết câu 56 [“Bà Maria ở lại với bà Êlisabét độ ba tháng, rồi trở về nhà”], câu mà mô tả Mẹ Maria bỏ về nhà mình trong thời gian mà Êlisabét cần Mẹ nhất vì bà mới sinh con [hoặc có thể sắp sinh con vì bà mang thai được 6 tháng thì Mẹ Maria đến thăm sau biến cố truyền tin]. Hơn nữa, theo các học giả Kinh Thánh, điều có thể nói là vô lý ở đây là chúng ta khó mà tưởng tượng một trinh nữ người Do Thái, mới 14 tuổi đi một mình trong một hành trình dài 4 ngày. Vậy đâu là ý định của Thánh Luca? Ý định của Thánh Luca vừa mang tính văn chương vừa mang tính thần học. Thánh sử muốn đưa hai người sắp làm mẹ (x. Lc 1:25 và Lc 1:36) đến với nhau để cả hai tôn vinh Thiên Chúa đang hoạt động trong cuộc đời của họ và nhất là người con của Êlisabét được giới thiệu như người đi trước để dọn đường cho người con của Mẹ. Thánh Luca lấy đi sự hiện diện của Mẹ Maria khỏi bối cảnh trước khi Gioan được sinh ra để mỗi trình thuật về sự ra đời chỉ có ba nhân vật chính: Đêcaria, Êlisabét và Gioan; Giuse, Maria và Chúa Giêsu. Tóm lại, trong tư tưởng của Thánh Luca, Mẹ Maria được trình bày như gương mẫu của người “luôn nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa đang hoạt động trong cuộc đời mình và không ngừng tôn vinh Thiên Chúa.” Đây là điều Thánh Luca mời gọi mỗi người chúng ta học nơi Mẹ Maria khi chúng ta cử hành lễ Mẹ Lên Trời. Sống trong thế giới luôn bận rộn với công việc và những ồn ào, chúng ta có ít thời gian để lắng đọng, để nhìn lại và ý thức sự hiện diện và hoạt động không ngừng của Chúa trong đời sống chúng ta. Chỉ những ai ý thức được Chúa đang hoạt động trong đời sống của mình mới có khả năng biến cuộc sống mình thành lời ca tụng Chúa không ngừng.

THỨ BA

ĐI TÌM PHẦN THƯỞNG MAI SAU

(Ed 28:1-10; Mt 19:23-30)

Một trong những sứ điệp mà Đức Chúa muốn nói qua các ngôn sứ là sự nguy hiểm của việc tự cao tự đại hay đúng hơn là sự kiêu ngạo. Sự kiêu ngạo dễ dàng dẫn đến thái độ xem mình là “chúa,” và như thế sống như không có sự hiện hữu của Thiên Chúa. Đây chính là điều mà Đức Chúa nói qua lời ngôn sứ Êdêkien trong bài đọc 1 hôm nay: “Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: Hỡi con người, hãy nói với thủ lãnh của Tia: Chúa Thượng là Đức Chúa phán thế này: Vì người đem lòng tự cao tự đại nên người đã nói: ‘Ta là thần, ta ngự trên ngai các thần, giữa trùng dương’” (Ed 28:1-2). Có lẽ, đây cũng là thái độ của nhiều người trong chúng ta. Nhiều lần, chúng ta sống, làm việc và quyết định cho cuộc đời của mình như Thiên Chúa không hiện hữu. Chúng ta hoạch định cho mình những kế hoạch mà không xem những kế hoạch đó có thích hợp với kế hoạch mà Thiên Chúa định cho chúng ta không. Chúng ta dựa trên sự khôn ngoan “con người” của mình để đạt được những vinh quang phú quý ở đời: “Nhờ khôn ngoan hiểu biết, người đã làm ra của cải và thu tích vàng bạc trong kho. Vì người rất khôn ngoan và có tài buôn bán, nên của cải người đã tăng lên, và người sinh lòng tự cao vì lắm của” (Ed 28:4-5). Nhưng rồi, người ta thường nói: “đời không như là mơ.” Có nhiều kế hoạch chúng ta hoạch định nhưng không luôn

xảy ra như ý muốn vì “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.” Chỉ khi những kế hoạch đưa ra bị thất bại ê chề, chúng ta mới nhận ra rằng mình chỉ là những con người yếu đuối: “Người chỉ là người, chứ không phải là thần mà lại dám cho mình ngang hàng với thần thánh” (Ed 28:2). Những lời này giúp chúng ta ý thức mình là ai trước mặt Chúa để sống khiêm nhường và tín thác. Chỉ những người khiêm nhường mới biết và cảm nếm được niềm vui sống theo “kế hoạch của Thiên Chúa” hơn là làm theo kế hoạch của mình.

Bài Tin Mừng hôm nay tiếp tục lời dạy của Chúa Giêsu về sự giàu có. Sau khi người thanh niên buồn rầu bỏ đi vì Chúa Giêsu đưa ra một câu trả lời “không như lòng anh mong muốn,” Chúa Giêsu dùng cơ hội đó để dạy các môn đệ của Ngài về nguy hiểm của sự giàu có: “Thầy bảo thật anh em, người giàu có khó vào Nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết: con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa” (Mt 19:23-24). Đây là một lối nói phóng đại để cho thánh giả biết là điều đang nói đến là rất khó xảy ra và có thể nói là không thể xảy ra. Chính lối nói đó đã làm cho các môn đệ sửng sốt và hỏi Ngài: “Thế thì ai có thể được cứu?” (Mt 19:25). Các ông nhìn ơn cứu độ từ khía cạnh con người. Điều này cho thấy, ơn cứu độ không phải là điều con người có thể đạt được, nhưng là do Thiên Chúa mang đến. Điều này được Chúa Giêsu khẳng định khi nói: “Đối với loài người thì điều đó không thể được, nhưng đối với Thiên Chúa, thì mọi sự đều có thể được” (Mt 19:26). Những lời này ám chỉ rằng hy vọng để được ơn cứu độ của người giàu là do kế hoạch của Thiên Chúa [vị trí tối thượng của ân sủng Thiên Chúa]. Người giàu tuyệt đối sẽ không được cứu độ theo cách thức khác với những người khác. Nói cách khác, họ cũng được cứu độ theo cùng cách thức với người khác. Và cách thức cứu độ hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa, chứ không thuộc về con người.

Đứng trước câu nói của Chúa Giêsu, Thánh Phêrô liền thưa Chúa Giêsu: “Thầy coi, phần chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy. Vậy chúng con sẽ được gì?” (Mt 19:27). Đứng trước câu hỏi này, Chúa Giêsu trả lời Phêrô bằng hai giai đoạn: lời hứa đặc biệt cho nhóm Mười Hai [“Thầy bảo thật anh em: anh em là những người đã theo Thầy, thì đến thời tái sinh, khi Con Người ngự toà vinh hiển, anh em cũng sẽ được ngự trên mười hai toà mà xét xử mười hai chi tộc Israel” (Mt 19:28)] và lời hứa cho tất cả các môn đệ [“Và phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn được sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp” (Mt 19:29)]. Điều chúng ta lưu ý ở đây là lời hứa Chúa Giêsu cho nhóm Mười Hai. Qua lời hứa này, Chúa Giêsu hướng họ về tương lai trong Nước Thiên Chúa. Trong khi đó, lời hứa cho các môn đệ lại mang hai chiều kích: ở đời này và sự sống vĩnh cửu ở đời sau. Dù như thế nào, điều Chúa Giêsu ám chỉ ở đây là phần thưởng Ngài hứa cho những người “bỏ mọi sự” mà theo Ngài không chỉ mang chiều kích “thời gian,” nhưng quan trọng hơn là mang chiều kích “vĩnh cửu.” Tuy nhiên, nhiều người trong chúng ta bị cuốn hút vào chiều kích “tạm thời” của phần thưởng, để rồi không tìm thấy niềm vui trong việc “bỏ mọi sự để đi theo thầy” hầu có được “sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp.” Đừng để phần thưởng tạm thời ngăn cản chúng ta khỏi niềm vui đạt được sự sống vĩnh cửu.

Bài Tin Mừng kết với kiểu đảo ngược quen thuộc trong Nước Thiên Chúa: “Nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót, và nhiều kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu” (Mt 19:30). Trật tự này cũng được chúng ta chứng kiến nhiều lần trong đời sống. Nhiều người giàu có trở nên nghèo, và nhiều người nghèo trở nên giàu có; nhiều người chức cao quyền trọng trở nên “vô danh tiểu tốt” và nhiều người “bị loại ra ngoài” trở nên quan trọng. Trong bối cảnh của bài Tin Mừng, những lời này mang lại cho chúng ta niềm hy vọng khi cuộc sống gặp nhiều khó khăn và thất bại. Dù chúng ta có “đứng chót” trong bảng xếp hạng theo tiêu chuẩn của người đời, nhưng trong bảng xếp

hạng của Chúa cho sự sống đời đời, biết đâu chúng ta đang đứng hàng đầu. Điều quan trọng là đừng ngừng sống niềm vui có Chúa, sống yêu thương và sống tha thứ.

THỨ TƯ
SỐNG QUẢNG ĐẠI YÊU THƯƠNG NHƯ CHÚA
(Ed 34:1-11; Mt 20:1-16a)

Đức Chúa, qua miệng ngôn sứ Êdêkien, hạch tội và lên án các mục tử chăn dắt dân Israel. Họ bị lên án là vì họ chỉ lo cho chính mình mà không chăm sóc đàn chiên như Đức Chúa muốn: “Khốn cho các mục tử Israel, những kẻ chỉ biết lo cho mình! Nào mục tử không phải chăn dắt đàn chiên sao? Sửa các người uống, len các người mặc, chiên béo tốt các người làm thịt; nhưng các người lại không lo chăn dắt đàn chiên. Chiên đau yếu, các người không làm cho mạnh; chiên bệnh tật, các người không chữa cho lành; chiên bị thương, các người không băng bó; chiên đi lạc, các người không đưa về; chiên bị mất, các người không chịu đi tìm. Các người thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc. Chiên của Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến thành mồi cho mọi dã thú, chúng tán loạn. Chiên của Ta tản mác trên các ngọn núi, trên mọi đỉnh đồi. Chiên của Ta tản mác trên khắp mặt đất, thế mà chẳng ai chăm sóc, chẳng ai kiếm tìm” (Ed 34:2-6). Đọc những lời này, ai trong chúng ta không khỏi bàng hoàng lo sợ vì chúng ta nhận ra đây chính là hình ảnh của chính mình. Nhiều lần trong ngày sống, chúng ta chỉ lo lắng quan tâm đến nhu cầu hoặc cảm xúc của chính mình mà trở nên vô cảm trước những nhu cầu và cảm xúc của người khác. Chúng ta đã không chăm sóc cho anh chị em mình như Thiên Chúa hằng thương và chăm sóc chúng ta. Chúng ta cần ý thức rằng các anh chị em đang sống với mình là những “chiên” mà Đức Chúa giao phó cho chúng ta chăm sóc. Họ thuộc về Đức Chúa. Vì vậy chúng ta phải chăm sóc họ như chính Đức Chúa đang chăm sóc họ vậy: “Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây, chính Ta sẽ chăm sóc chiên của Ta và thân hành kiếm tìm” (Ed 34:11). Nói cách khác, chúng ta phải chăm sóc anh chị em mình thế nào để qua sự chăm sóc của mình người khác cảm nghiệm được tình yêu vô điều kiện của Thiên Chúa dành cho họ.

Trong Tin Mừng Thánh Matthêu, chúng ta cũng tìm thấy một dụ ngôn về vườn nho trong chương kế tiếp (21:33-34). Bài Tin Mừng hôm nay liên kết với những bài Tin Mừng chúng ta đã đọc trong những ngày trước đó để chứng minh đề tài phần thưởng cho những môn đệ và sự đảo ngược về vận mệnh của những người trước hết sẽ nên sau hết và những người sau hết sẽ nên trước hết. Tuy nhiên, trong dụ ngôn này, Thánh Luca giới thiệu một đề tài mới vào trong phần thưởng cho những người theo Ngài, đó là đề tài về sự quảng đại của Thiên Chúa.

Hình ảnh đầu tiên mà chúng ta lưu ý là “vườn nho.” Đây là biểu tượng cho dân Israel (x. Is 5; Gr 2:10). Nhìn từ bối cảnh này, chúng ta thấy Chúa Giêsu nói đến việc “mướn” nhiều người để “sai đến với những con chiên lạc Israel.” Sau khi đã thoả thuận với thợ mỗi ngày một quan tiền, đây là tiền công bình thường cho một ngày làm công trong thời gian đó (x. Mt 20:2). Người chủ thuê người làm vào lúc 6g sáng, 9g sáng, 12g trưa, 3g chiều, và 5g chiều. Trong thời gian đó, những người tìm việc làm thường đứng ở các ngã ba đường hoặc chợ để mong được thuê làm. Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý sự khác biệt ở đây là vấn đề tiền công. Đối với những người làm công là có thoả thuận một quan tiền; còn những người được thuê từ 9g sáng đến 5g chiều thì tiền công không được đưa ra thoả thuận, nhưng lệ thuộc vào người chủ. Ông chỉ hứa là “sẽ trả cho các anh

hợp lẽ công bằng” (Mt 20:5). Như chúng ta biết, ngày sống của người Do Thái bắt đầu lúc 6g sáng và kết lúc 6g tối. Như vậy, những người làm từ 6g sáng phải làm 12g, còn những người được thuê làm sau chỉ làm 9g, 6g, 3g hoặc chỉ 1g. Điều này là lý do tại sao những người làm 12g phàn nàn vì ông chủ trả công không theo lẽ “công bằng.” Vì nếu theo lẽ công bằng, họ làm nhiều hơn sẽ nhận được nhiều hơn. Nhưng họ quên rằng tiền công của họ không được hứa trả theo lẽ công bằng, nhưng theo “thỏa thuận.”

Một chi tiết khác chúng ta có thể suy gẫm là: “Khoảng giờ mười một, ông trở ra và thấy còn có những người khác đứng đó, ông nói với họ: ‘Sao các anh đứng đây suốt ngày không làm gì hết?’ Họ đáp: ‘Vì không ai mướn chúng tôi.’ Ông bảo họ: ‘Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho!’” (Mt 20:6-7). Những lời này cho chúng ta thấy họ muốn làm việc, nhưng lại không được ai thuê mướn. Chi tiết này biện minh cho việc “sao các anh đứng đây suốt ngày.” Điều Mátthêu ám chỉ ở đây là để dạy các tín hữu trong cộng đoàn mình về giá trị của làm việc: có một việc làm, dù nhỏ mọn hay ngắn ngủi cũng tốt hơn là không có gì để làm hay không chịu làm gì [lười biếng]. Chi tiết này nhắc nhở chúng ta về thái độ trước công việc. Ai cũng muốn có việc lớn, việc tốt, còn những việc tầm thường chẳng mấy ai thích. Thánh Mátthêu dạy chúng ta rằng: điều quan trọng không phải loại việc tôi làm, nhưng là thái độ làm việc của tôi. Sự vĩ đại của công việc hệ tại ở chỗ biết nhìn công việc mình như là sự đáp trả lời mời gọi vào làm trong vườn nho của Thiên Chúa, làm việc Chúa trao.

Câu 8 và 9 là những câu chuyển tiếp và là bối cảnh để giải thích những gì đi theo sau: “Chiều đến, ông chủ vườn nho bảo người quản lý: ‘Anh gọi thợ lại mà trả công cho họ, bắt đầu từ những người vào làm sau chót tới những người vào làm trước nhất.’ Vậy những người mới vào làm lúc giờ mười một tiến lại, và lãnh được mỗi người một quan tiền.” Đúng ra nếu ông chủ trả tiền cho những người vào làm trước và họ đi về thì không có vấn đề “cần nhằn.” Tuy nhiên, điều này xảy ra để hoàn thành điều Chúa Giêsu nói trong câu cuối của chương 19 (câu 30) và cũng là câu cuối của bài Tin Mừng hôm nay: “Thế là những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu, còn những kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót” (Mt 20:16a). Chi tiết này cho thấy cách thức ông chủ làm việc khác với cách thức mà những người làm công thường nghĩ đến. Vì cách thức làm việc “kỳ quặc đó” mà những người làm trước nhất lấm bầm, khó chịu và cần nhằn với ông chủ: “Mấy người sau chót này chỉ làm có một giờ, thế mà ông lại coi họ ngang hàng với chúng tôi là những người đã phải làm việc nặng nhọc cả ngày, lại còn bị nắng nôi thiêu đốt” (Mt 20:12). Những lời này nhắc nhở chúng ta rằng trong cuộc sống khi không hiểu được đường lối của Thiên Chúa, chúng ta cũng thường lấm bầm, khó chịu, và cần nhằn với Chúa. Nhiều người mất cả niềm tin vì họ không thể chấp nhận đường lối “bất công” của Thiên Chúa. Nhưng ông chủ cho thấy, ông không bất công với họ vì ông trả cho họ đúng với khoản tiền cả hai bên đã đồng ý: “Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thỏa thuận với tôi là một quan tiền sao?” (Mt 20:13). Thiên Chúa không bao giờ đối xử bất công với chúng ta, vì Ngài “công bình” và giàu tình thương. Điều làm cho những người đến làm trước cảm thấy tức giận với ông chủ là vì họ “mong chờ điều không phải của họ.” Khi chúng ta mong chờ điều không phải là của mình thì chúng ta sẽ dễ dàng thất vọng vì chúng ta sẽ không bao giờ có được điều đó. Thái độ này hoàn toàn trái ngược với thái độ những người vào làm sau. Họ không mong chờ. Họ hoàn toàn dựa vào sự quảng đại của ông chủ và họ nhận được khoản tiền công vượt sự mong chờ của họ. Khi đến với Chúa, chúng ta ai cũng có mong ước. Nhưng điều quan trọng là liệu sự mong ước của chúng ta có giống với sự mong ước của Chúa cho chúng ta không? Hãy để sự mong ước của chúng ta tan biến trong sự mong

ước của Chúa, vì sự mong ước của Ngài luôn luôn tốt hơn và hoàn hảo hơn cho cuộc đời của chúng ta.

THỨ NĂM

NIỀM VUI THAM DỰ VÀO BÀN TIỆC CỦA Đấng MESSIA

(Ed 36:23-28; Mt 22:1-14)

Bài đọc 1 hôm nay chứa đựng những lời đầy yêu thương an ủi của Đức Chúa dành cho con cái Israel trong nơi lưu đày. Ngài sẽ thực hiện cho họ những việc vĩ đại, không phải vì họ xứng đáng, nhưng là vì danh thánh Ngài vinh hiển. Đức Chúa biểu dương danh thánh của Ngài bằng việc giải phóng và tái thiết lại dân riêng của Ngài: “Bấy giờ, Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi các dân tộc, sẽ quy tụ các ngươi lại từ khắp các nước, và sẽ dẫn các ngươi về đất của các ngươi. Rồi Ta sẽ rảy nước thanh sạch trên các ngươi và các ngươi sẽ được thanh sạch, các ngươi sẽ được sạch mọi ô uế và mọi tà thần. Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi và sẽ ban tặng các ngươi một quả tim bằng thịt. Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi, Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành. Các ngươi sẽ cư ngụ trong đất Ta đã ban cho tổ tiên các ngươi. Các ngươi sẽ là dân của Ta. Còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa các ngươi” (Ed 36:23-28). Những lời này ám chỉ đến một giao ước “mới” mà Đức Chúa ký kết với dân Ngài. Giao ước này không còn được viết trên đá sỏi, nhưng là trong tim mỗi người. Những lời trên cũng nhắc nhở chúng ta về đời sống yêu thương của mình. Cũng không ít lần con tim chúng ta cũng trở nên chai đá trước Đức Chúa và anh chị em mình. Sự vô cảm, cay đắng, ghen tỵ, tự ái xâm chiếm trái tim chúng ta, là cho nó không thể sinh hoa trái yêu thương. Đức Chúa muốn thay đổi con tim chai đá bằng con tim biết rung cảm nhịp yêu thương. Chúng ta có cho phép Ngài thực hiện điều đó trên cuộc đời chúng ta ngay hôm nay không? Chỉ những người có con tim tràn đầy tình yêu mới có thể nhận ra rằng mình là dân của Chúa, còn Chúa là Thiên Chúa của mình.

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại cho chúng ta dụ ngôn về tiệc cưới. Qua dụ ngôn này, Chúa Giêsu trình bày Nước Trời như một tiệc cưới trong thời Đấng Messia. Hình ảnh này có nguồn gốc trong lời sấm của ngôn sứ Isaia (25:6-10). Dụ ngôn này cũng được Thánh Luca (14:15-24) thuật lại. Dụ ngôn được vén mở trong ba hành động của vị vua:

Hành động thứ nhất: Hai lần gọi những khách xứng đáng được mời: “Nước Trời cũng giống như chuyện một vua kia mở tiệc cưới cho con mình. Nhà vua sai đầy tớ đi thỉnh các quan khách đã được mời trước, xin họ đến dự tiệc, nhưng họ không chịu đến. Nhà vua lại sai những đầy tớ khác đi, và dặn họ: ‘Hãy thưa với quan khách đã được mời rằng: Này cỗ bàn, ta đã dọn xong, bò tơ và thú béo đã hạ rồi, mọi sự đã sẵn. Mời quý vị đến dự tiệc cưới!’ Nhưng quan khách không thèm đếm xỉa tới, lại bỏ đi: kẻ thì đi thăm nông trại, người thì đi buôn, còn những kẻ khác lại bắt các đầy tớ của vua mà hành hạ và giết chết.” Những người đầy tớ được sai đi ám chỉ các ngôn sứ. Lời mời gọi đến dự tiệc cưới là một hành động hoàn toàn tự do và tốt lành. Thiên Chúa không bị bắt buộc để mời chúng ta đến dự. Ngài mời chúng ta đến dự tiệc của Ngài với sự tốt lành yêu mến vì Ngài muốn chia sẻ niềm vui Nước Trời với chúng ta. Nhưng những người khách được mời từ chối và trở nên bất cần trong việc đáp lại lời mời gọi chia sẻ niềm vui với vua [Thiên Chúa]. Họ còn hạ nhục và giết chết những đầy tớ mà vua sai đến. Chi tiết này khuyến cáo chúng ta về thái

độ đáp lại lời mời gọi đến với bàn tiệc của Chúa [Thánh Thể]. Cũng đã nhiều lần chúng ta có thái độ bất cần khi đến với Ngài hoặc nhiều khi từ chối không đến với Ngài – đến với cái xác còn con tim và tâm trí thì lại xa Ngài. Khi chúng ta không đáp lại lời mời gọi chia sẻ niềm vui với Chúa, chúng ta sẽ trở nên khó chịu và cau có [giết hại] với anh chị em mình. Thật vậy, một người đến tham dự bàn tiệc của Đấng Thiên Sai, cảm nhận được niềm vui của Ngài sẽ không có những lời hoặc hành động làm tổn thương anh chị em mình.

Sau khi biết những khách xứng đáng được mời không đến, vị vua đã “nổi cơn thịnh nộ, sai quân đi tru diệt bọn sát nhân ấy và thiêu huỷ thành phố của chúng. Rồi nhà vua bảo đầy tớ: “Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà những kẻ đã được mời lại không xứng đáng” (Mt 22:7-8). Theo các học giả Kinh Thánh, những lời này ám chỉ đến việc người Rôma vây hãm và phá huỷ thành Giêrusalem vào năm 70 AD. Những lời trên cũng cho thấy để xứng đáng tham dự bàn tiệc, khách mời phải có một sự đáp trả mang tính luân lý và thiêng liêng tương xứng (x. Mt 10:10-11, 13,37-38.). Khi đến với bàn tiệc của Chúa, chúng ta có chuẩn bị tâm hồn mình cách xứng đáng không?

Hành động thứ hai là mời gọi những người bị loại ra bên lề xã hội: “Vậy các ngươi đi ra các ngã đường, gặp ai cũng mời hết vào tiệc cưới.’ Đầy tớ liền đi ra các nẻo đường, gặp ai, bất luận xấu tốt, cũng tập hợp cả lại, nên phòng tiệc cưới đã đầy thực khách” (Mt 22:9-10). Thuật ngữ “các nẻo đường” ám chỉ đến những cửa thành và phố chợ trong thành, nơi có nhiều người tụ họp. Những người ở đây thường là những người bị loại ra khỏi Israel, những người thu thuế, và những người làm những việc buôn bán không lương thiện. Điều đáng để chúng ta lưu ý là chính những người này, những người được xem là không thanh sạch, lại đáp lại lời mời gọi của vua. Chi tiết này khuyến cáo chúng ta tránh thái độ xét đoán và sống khiêm nhường. Nói cách cụ thể, chỉ những người nhận ra mình yếu đuối, tội lỗi mới hiểu được ý nghĩa và niềm vui khi đáp lại lời mời gọi đến dự bàn tiệc của Đấng Messia.

Hành động cuối cùng của vị vua là “phân loại” khách mời đến dự tiệc: “Bấy giờ nhà vua tiến vào quan sát khách dự tiệc, thấy ở đó có một người không mặc y phục lễ cưới, mới hỏi người ấy: ‘Này bạn, làm sao bạn vào đây mà lại không có y phục lễ cưới?’ Người ấy cảm miệng không nói được gì. Nhà vua liền bảo những người phục dịch: ‘Trói chân tay nó lại, quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài, ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng! Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít’” (Mt 22:11-14). Y phục lễ cưới mà vị vua đòi hỏi khách mời mang là gì? Tại sao lại đòi họ mang khi họ đến từ các nẻo đường? Y phục tiệc cưới ở đây ám chỉ đến cuộc sống sám hối được diễn tả qua những hành động yêu thương. Các tội nhân được mời vào dự tiệc, nhưng họ cũng được mời gọi phải sám hối. Chúng ta được mời gọi đến với bàn tiệc Thánh Thể, chúng ta cũng được mời gọi sám hối – thay đổi lối sống của mình. [Cụ thể hơn là trước và sau thánh lễ phải có sự biến đổi để trở nên tốt hơn]. Chúng ta cần lưu ý rằng, “kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít.” Trong những lời này, Thánh Matthêu phân biệt giữa lời mời gọi ban đầu cho mọi người để đến với ơn cứu độ và cuộc chọn lựa cuối cùng dành cho những người bền đỗ đến cùng. Những người bền đỗ đến cùng thì ít và sự chọn lựa này không xảy ra cách tự động. Điều này khuyến cáo những người Kitô hữu tránh xa lối sống tự mãn. Nhưng sống với thái độ khiêm nhường và sám hối liên tục.

THỨ SÁU

YÊU THƯƠNG: GIỚI RĂN QUAN TRỌNG NHẤT

(Ed 37:1-14; Mt 22:34-40)

Thị kiến về những bộ xương khô được tái sinh là nội dung chính trong bài đọc 1 hôm nay. Hình ảnh ám chỉ đến việc Đức Chúa làm cho con cái Israel được tái sinh sau thời kỳ lưu đày khổ ải: “Hỡi dân Ta, này chính Ta mở huyết cho các ngươi, Ta sẽ đưa các ngươi lên khỏi huyết và đem các ngươi về đất Israel. Các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, khi Ta mở huyết cho các ngươi và đưa các ngươi lên khỏi huyết, hỡi dân Ta. Ta sẽ đặt thần khí của Ta vào trong các ngươi và các ngươi sẽ được hồi sinh. Ta sẽ cho các ngươi định cư trên đất của các ngươi. Bấy giờ, các ngươi sẽ nhận biết chính Ta là Đức Chúa, Ta đã phán là Ta làm. Đó là sấm ngôn của Đức Chúa” (Ed 37: 12-14). Lời sấm ngôn của Đức Chúa được nói qua miệng ngôn sứ Êdêkien đã mang lại niềm vui và sự an ủi cho dân trong cảnh nô lệ lầm than. Đây chính là điều Thiên Chúa mời gọi chúng ta thực hiện trong từng ngày sống của mình. Cụ thể hơn, chúng ta được mời gọi dùng lời nói của mình để mang niềm vui, sự an ủi, để mang sự sống cho anh chị em mình chứ không phải mang nỗi buồn và sự chia rẽ. Hãy trở nên các ngôn sứ của niềm vui và sự sống của Thiên Chúa trong đời sống thường ngày.

Đoạn Tin Mừng hôm nay cũng được Thánh Máccô (12:28-34) và Thánh Luca (10:25-28) thuật lại. Tuy nhiên, Thánh Máttêu thêm vào câu 34 để giữ vai trò chuyển tiếp và tạo bối cảnh cho cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và nhóm Pharisêu. Chi tiết đầu tiên chúng ta cần lưu ý là việc Thánh Máttêu dùng từ “thông luật” trong câu 35. Trong câu 34, chúng ta đọc thấy “những người Pharisêu họp nhau lại,” trong khi câu 35 thì lại sử dụng “một người thông luật trong nhóm hỏi Đức Giêsu để thử Người.” Chi tiết này cho thấy, những người Pharisêu đồng hoá như những “thông luật.” Từ “thông luật” này [tiếng Hy Lạp là *nomikos*] chỉ xuất hiện ở đây trong Tin Mừng Thánh Máttêu, nhưng lại xuất hiện sáu lần trong Tin Mừng Thánh Luca. Nó ám chỉ đến người rất thông suốt Luật [Torah]. Điều này giúp chúng ta hiểu động lực họ hỏi Chúa Giêsu là “để thử Người,” vì họ thông suốt về luật, còn Chúa Giêsu chỉ là “con bác thợ mộc” ở Nazareth. Câu hỏi họ đưa ra đơn giản để thử xem Chúa Giêsu có biết sách Luật [Torah] không: “Thưa Thầy, trong sách Luật Môsê, điều răn nào là điều răn trọng nhất?” (Mt 22:36). Đối với Người Do Thái, Torah giữ vị trí cao nhất [sau đó là các sách ngôn sứ và cuối cùng là các sách khác]. Theo các “thông luật,” Torah chứa đựng 613 luật [trong đó 365 luật tiêu cực – không được làm và 248 luật tích cực – phải làm]. Nhìn từ khía cạnh này, chúng ta thấy câu hỏi của người thông luật rất thách đố vì nó đòi buộc Chúa Giêsu phải biết trong sách Torah có bao nhiêu luật và trong số đó điều nào là quan trọng nhất. Nói cách khác, câu hỏi này muốn Chúa Giêsu phải cung cấp cho họ bản tóm tắt của toàn bộ các luật trong Torah hoặc sâu hơn là điểm nòng cốt nhất của Torah. Để hiểu hơn điều này, chúng ta cần biết rằng những người Pharisêu thường thích thú trong việc học Torah và giảng dạy cho dân chúng. Hơn nữa, họ cũng quá nhấn mạnh đến việc phát triển những luật nhỏ, những chi tiết của luật mà quên đi cái chính yếu. Vì vậy, câu hỏi của người thông luật đặt ra cho Chúa Giêsu lại mang một ý nghĩa mới, đó là họ muốn Chúa Giêsu đưa họ về lại với những gì là căn bản, là chính yếu của Luật mà Thiên Chúa muốn khi Ngài ban Torah cho họ. Điều này nhắc nhở chúng ta về thực tại của ngày sống. Nhiều khi chúng ta cũng để mình bị cuốn hút hay chi phối bởi những chi tiết nhỏ nhặt mà quên đi những gì quan trọng nhất của cuộc đời. Đến khi nhận ra thì quá muộn. Hãy dừng lại giây phút trong ngày để xem mình đang tập trung vào những điều chính yếu [mang lại hạnh phúc đích thật] hay những điều không cần thiết [chỉ mang lại hạnh phúc chóng qua].

Chúa Giêsu trích Đnl 6:5 để trả lời câu hỏi của người thông luật: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn trọng nhất và điều răn thứ nhất” (Mt 22:37-38). Đối với người Do Thái, “Shema Israel” là điều răn quan trọng nhất mà họ phải luôn nhắm trên môi, đeo trên người và khắc ghi trong lòng. Yêu Chúa là điều quan trọng nhất và là điều răn thứ nhất. Điều này ám chỉ việc phải đặt Thiên Chúa vào vị trí tối thượng [quan trọng nhất] trong cuộc đời chúng ta. Nói cách khác, Chúa Giêsu nhìn luật là một thể thống nhất. Từ tình yêu Thiên Chúa, tất cả những luật khác sẽ được rút ra và được nâng đỡ. [Điều này có xảy ra với chúng ta không? Thiên Chúa có vị trí nào trong cuộc đời chúng ta?]. Trong câu trả lời của mình Chúa Giêsu cho biết tình yêu không đơn giản chỉ là một cảm xúc, nhưng là một “giao ước trung thành,” là vấn đề của việc ước muốn và làm [của cả lý trí và con tim]. Điều này được diễn tả trong những lời hết “lòng” – có nghĩa là hết ước muốn; hết “linh hồn” – có nghĩa là hết cuộc sống; và “sức lực” – có nghĩa là tài sản. Tuy nhiên, Thánh Mátthêu không “dịch” [sử dụng] từ “sức lực” mà thay vào đó là từ “trí khôn,” cũng có nghĩa như “lòng” (x. Mt 4:1-11). Ngày hôm nay, nhiều người yêu với tình yêu “duy cảm xúc.” Khi cảm xúc tàn, thì tình yêu cũng chết theo. Khi yêu, chúng ta phải yêu với cả con người [và yêu cả con người của người mình yêu]. Vì vậy, tình yêu đòi hỏi sự trung thành. Không có trung thành thì tình yêu không còn là chính mình!

Bên cạnh điều răn yêu Chúa, Chúa Giêsu trích sách Lêvi (19:18) để thêm vào điều răn thứ hai, nhưng cũng giống điều răn thứ nhất: “Người phải yêu người thân cận như chính mình” (Mt 22:39). Điều răn thứ hai này ít quan trọng trong bối cảnh phụng vụ của người Do Thái, nhưng lại trở nên rất quan trọng trong Tân Ước (x. Mt 5:43; 19:19; Rm 13:8-10; Gal 5:14; Gc 2:8). Trong mệnh lệnh này, Chúa Giêsu ám chỉ đến một hình thức “yêu chính mình cách đúng đắn.” Khi Chúa Giêsu đưa hai điều răn này lại với nhau, Ngài muốn nói với chúng ta rằng: Những ai không có tình yêu chân thật dành cho Thiên Chúa, thì không thể có tình yêu chân thật dành cho chính mình [và hệ quả là không có tình yêu chân thật dành cho người khác]. Như chúng ta biết, con người chỉ biết và hiểu chính mình khi đặt mình trong mối tương quan với Thiên Chúa, Đấng tạo dựng nên họ. Giống như một cái máy được sáng chế, không ai biết rõ nó bằng người sáng chế ra nó. Cũng vậy, không ai biết chúng ta bằng Thiên Chúa. Chỉ khi con người yêu Chúa, Đấng tạo dựng nên họ, họ mới có khả năng yêu chính mình, là tạo vật của Ngài. Yêu Chúa và yêu người [trước tiên là “yêu chính mình” trong tương quan với Chúa, và sau là “yêu người khác” trong tương quan với Chúa và với mình] là hai chuyển vận không tách rời của cùng một tình yêu. Thiếu một trong hai, tình yêu sẽ dễ dàng trở thành một loại cảm xúc chóng tàn, chứ không phải là quyết định sáng suốt của con tim và tâm trí.

Chúa Giêsu kết luận với khẳng định rằng: “Tất cả Luật Môsê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy” (Mt 22:40). Trong những lời này, Thánh Mátthêu ám chỉ đến sự mới mẻ mà Chúa Giêsu mang đến cho thế giới. Theo các thầy dạy [rabbi], thế giới được dựng trên Luật, các nghi lễ trong Đền Thờ Giêrusalem, và các hành động tốt, hay nói cách khác, thế giới được đặt nền tảng trên sự thật, phán xét và hoà bình [bình an]. Theo Thánh Mátthêu, sự mới mẻ mà Chúa Giêsu mang đến chính là việc Ngài đặt toàn bộ lề luật và ngôn sứ trên mệnh lệnh yêu thương. Tình yêu Ngài nói đến không mang tính lý thuyết, nhưng được diễn tả qua những hành động yêu thương cụ thể trong đời sống thường ngày. Nói cách cụ thể, khi chúng ta thực hiện một hành vi yêu thương [yêu thương cách đúng đắn], chúng ta đã hoàn thành những lời dạy của Luật và ngôn sứ. Hãy biến ngày sống trở thành chuỗi dây của các hành động yêu thương.

THỨ BẢY

SỐNG KHIÊM NHƯỜNG TRƯỚC MẶT CHÚA

(Ed 43,1-7a; Mt 23:1-12)

Ngôn sứ Êdêkien trong bài đọc 1 nói về thị kiến ông nhìn thấy vinh quang Thiên Chúa xuất hiện trong Đền Thờ. Ông cho biết thị kiến này cũng giống những thị kiến khác mà ông thấy trước kia trong những hoàn cảnh khác nhau: “Thị kiến này giống như thị kiến tôi đã thấy khi Người đến để huỷ diệt thành, đồng thời cũng giống như thị kiến tôi đã thấy bên sông Cơ-va. Bấy giờ, tôi sắp mặt xuống đất” (Ed 433). Chi tiết này dạy chúng ta rằng, trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống, người ngôn sứ của Thiên Chúa luôn nhìn thấy vinh quang Ngài tỏ hiện. Nói cách khác, những khó khăn và nghịch cảnh trong cuộc sống có thể được Thiên Chúa sử dụng để tỏ hiện vinh quang của Ngài. Tuy nhiên, vinh quang của Thiên Chúa tỏ hiện rõ ràng trong Đền Thờ, nơi Ngài đặt ngai của mình và cũng là nơi “Ta đặt chân của Ta. Ta sẽ ngự tại đây, giữa con cái Israel, cho đến muôn đời” (Ed 43:7a). Những lời này làm chúng ta tự hỏi: Tôi có cảm nhận được cách sâu xa mỗi khi đến với Thiên Chúa trong đền thánh của Ngài không vì đây là nơi Ngài ngự giữa chúng ta.

Bài Tin Mừng hôm nay nằm trong bối cảnh của những lời ‘khốn’ chống lại các kinh sư và người Pharisêu của Chúa Giêsu. Chúng ta thấy bài Tin Mừng có hai phần: trong phần 1, Chúa Giêsu nêu ra lý do tại sao các kinh sư và người Pharisêu bị Chúa Giêsu ‘chống đối’ và trong phần 2, Chúa Giêsu dạy các môn đệ phải sống thái độ như thế nào trước người khác.

Trong phần 1, Chúa Giêsu công nhận việc giảng dạy của các kinh sư và người Pharisêu qua việc Ngài mời dân chúng và các môn đệ thực hành lời giảng dạy của họ: “Các kinh sư và các người Pharisêu ngồi trên toà ông Môsê mà giảng dạy. Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm” (Mt 23:1-3). Theo các học giả Kinh Thánh, từ ‘ngồi’ trên toà Môsê các kinh sư và người Pharisêu được sử dụng theo thì ‘quá khứ.’ Điều này ám chỉ rằng uy quyền của họ là ở quá khứ. “Toà của Môsê” là biểu tượng uy quyền của Môsê và những người Pharisêu tuyên nhận họ là những người thừa kế Môsê. Điểm đáng lưu ý trong những lời trên là việc Chúa Giêsu nêu ra lý do đầu tiên Ngài chống lại các kinh sư và những người Pharisêu, đó là lời dạy không đi đôi với hành động. Chúa Giêsu khuyên các môn đệ nghe những lời dạy của họ và đem ra thực hành, chứ không bắt chước những việc họ làm. Chi tiết này mời gọi chúng ta thực hành những gì mình nói. Khi làm được điều đó, chúng ta sẽ trở nên những người đáng tin cậy.

Ngoài việc khiển trách các kinh sư và người Pharisêu không sống điều họ dạy, Chúa Giêsu còn khiển trách họ về những điều sau: (1) không sống sự liên đới với người khác hay nói cách khác là đồng lao cộng khổ: “Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào” (Mt 23:4); (2) làm việc để cho người khác tôn vinh mình: “Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài” (Mt 23:5; luôn tìm kiếm chỗ danh dự và lời khen của người khác trong đám đông: “Họ ưa ngồi chỗ danh dự trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, thích được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là thầy” (Mt 23:6-7). Đây cũng là những điều chúng ta cần lưu tâm vì nhiều lần chúng ta sống đứng đưng và đóng lòng mình lại trước những đau khổ của anh chị em. Chúng ta chỉ biết lo cho riêng mình. Cái tôi của chúng ta thật lớn vì chúng ta đặt cái tôi lên trước để được tôn vinh và phục vụ. Lời Chúa mời gọi chúng ta

TUẦN XX

phải có đời sống thật khiêm nhường, âm thầm và luôn đặt anh chị em mình lên trên để yêu thương và phục vụ.

Về phần các môn đệ, Chúa Giêsu mời gọi họ tập trung vào Ngài và tập trung vào Thiên Chúa hơn là vào chính mình: “Phần anh em, thì đừng để ai gọi mình là thầy, vì anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả anh em đều là anh em với nhau. Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất này là cha của anh em, vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời. Anh em cũng đừng để ai gọi mình là người chỉ đạo, vì anh em chỉ có một vị chỉ đạo, là Đấng Kitô. Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em. Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên” (Mt 23:8-12). Chúa Giêsu hướng các môn đệ đi ra khỏi cái tôi của mình và vượt qua những ‘danh hiệu’ mà người khác đặt cho mình. Điều quan trọng trong cuộc sống không phải là chạy theo những danh hiệu chính mình và người khác đặt ra, nhưng chạy theo danh hiệu mà Chúa Giêsu mời gọi chúng ta, đó là trở nên môn đệ chân chính của Ngài.